

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được ủy quyền giải quyết
thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về
thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận
Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày
31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính
theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ
công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 sửa đổi, bổ sung
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về
thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận
Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số
367/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà
Mau tiếp nhận, xử lý và quyết định giải quyết thủ tục hành chính về Kiểm tra nhà
nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
877/TTr-SNNMT ngày 10/8/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được ủy quyền giải quyết thủ tục
hành chính lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông
nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có hiệu lực đến hết ngày 01/3/2027¹ hoặc đến khi có văn bản thay thế, chấm dứt ủy quyền theo quy định của pháp luật. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KSTTHC (TC_{04/8});
- Lưu: VT.KT307/26.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Luân

¹ Ngày Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 hết hiệu lực thi hành.

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định), như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.001062.H12	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: 06 ngày làm việc (bao gồm 05 ngày làm việc khắc phục và 01 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi	Không	- Khoản 3 Điều 67 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Điều 43 và Điều 44 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001062” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

			việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ). - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 08 ngày làm việc không tính thời gian xin gia hạn (gồm 07 ngày làm việc bổ sung hồ sơ từ ngày tiếp nhận và 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ.	trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường.		về quản lý thuốc bảo vệ thực vật được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT; - Điều 20 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; - Khoản 3 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15; - Điều 83 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn	
--	--	--	---	---	--	--	--

						thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường Luật số 146/2025/QH15; - <i>Mục B.I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i> - <i>Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau tiếp nhận, xử lý và quyết định giải</i>	
--	--	--	--	--	--	--	--

						<i>quyết thủ tục hành chính về Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.</i>	
--	--	--	--	--	--	---	--

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 02/07/2026 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 01 TTHC./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu
(Mã số TTHC: 2.001062.H12)

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: 06 ngày làm việc (bao gồm 05 ngày làm việc khắc phục và 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ).

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 08 ngày làm việc không tính thời gian xin gia hạn (gồm 07 ngày làm việc bổ sung hồ sơ từ ngày tiếp nhận và 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, phân công Phòng chuyên môn thực hiện kiểm tra hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: Cơ quan kiểm tra yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu khắc phục trong thời hạn không quá 5,5 ngày làm việc (bao gồm 05 ngày làm việc khắc phục và 0,5 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ). Cơ quan kiểm tra chỉ ra Thông báo lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng khi có bằng chứng chứng minh việc khắc phục về nhãn theo quy định. Trường hợp không khắc phục được, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra

nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về nhãn theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 7,5 ngày làm việc không tính thời gian xin gia hạn (*gồm 07 ngày làm việc bổ sung hồ sơ từ ngày tiếp nhận và 0,5 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ*).

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quy trình kèm theo Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./